

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1980; Căn cước số: 044180009755 do Bộ C cấp ngày 07/10/2025; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ cần báo: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Phạm Hải Á, sinh năm: 1977; CCCD số 044077002267 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/01/2024; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Hải Á.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Hải Á nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh chị cùng khai quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Phạm Phương H1, sinh ngày: 30/12/1998; cháu Phạm Khánh H2, sinh ngày: 28/8/2005; cháu Phạm Việt A, sinh ngày: 15/8/2013.

Anh chị thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Phạm Việt A cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cháu Phạm Phương H1 và cháu Phạm Khánh H2 hiện đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh A cùng khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh chị thỏa thuận chị H chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Án phí cấp dưỡng anh A phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên chị H anh A thỏa thuận chị H nộp thay anh A án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền chị H phải nộp sung quỹ nhà nước là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0000577 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Trạch, Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Lệ